

Số: 462/2026/TTQT -NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Luật các Tổ chức tín dụng);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước (Nghị định 135/2025/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 34/2024/TT-NHNN quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (Thông tư 34/2024/TT-NHNN).

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Nam A Bank với các nội dung sau:

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm c Khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ	c. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Nam A Bank sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.	c. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi bổ sung.

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
2.	Khoản 3 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài và thời gian hoạt động của Nam A Bank	<p>3. Trụ sở đăng ký của Nam A Bank là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, <u>phường 4, quận 3</u>, TP. HCM. - Điện thoại: (84.28) 3 929 6699 - Fax: (84.28) 3 929 6688 - Email: namabank@namabank.com.vn - Website: www.namabank.com.vn 	<p>3. Trụ sở đăng ký của Nam A Bank là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, <u>phường Bàn Cờ</u>, TP. HCM. - Điện thoại: (84.28) 3 929 6699 - Fax: (84.28) 3 929 6688 - Email: namabank@namabank.com.vn - Website: www.namabank.com.vn 	Sửa đổi lại địa chỉ theo địa giới hành chính mới.
3.	Khoản 2 Điều 13. Thay đổi vốn điều lệ	<p>2. Vốn điều lệ của Nam A Bank có thể được tăng từ các nguồn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; b. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ; c. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông; d. Vốn do chủ sở hữu, thành viên góp vốn cấp thêm; e. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật. 	<p>2. Vốn điều lệ của Nam A Bank có thể được tăng từ các nguồn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, <u>quỹ đầu tư phát triển</u>, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế <u>chưa phân phối</u> và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; b. Chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán cổ phiếu riêng lẻ; c. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông; d. Vốn do chủ sở hữu, thành viên góp vốn cấp 	Điều chỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư 34/2024/TT-NHNN.

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
			thêm, <u>vốn góp thêm của thành viên góp vốn mới</u> ; e. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.	
4.	Điều 14. Vốn hoạt động của Nam A Bank	<p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p>a. Vốn điều lệ;</p> <p>b. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Thặng dư vốn cổ phần;</p> <p>d. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển <u>ng nghiệp vụ</u>, quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>e. Lợi nhuận chưa phân phối;</p> <p>f. Vốn khác thuộc sở hữu hợp pháp của <u>tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</u>.</p> <p>2. Vốn huy động:</p> <p>a. Vốn huy động <u>tiền gửi của các tổ chức và cá nhân</u>;</p> <p>b. Vốn nhận ủy thác đầu tư;</p> <p>c. Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;</p> <p>d. Vốn vay NHNN;</p> <p>e. <u>Phát hành các giấy tờ có giá</u>.</p>	<p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p>a. Vốn điều lệ;</p> <p>b. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;</p> <p>c. Thặng dư vốn cổ phần;</p> <p>d. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển;</p> <p>e. Lợi nhuận <u>lũy kế</u> chưa phân phối, <u>lỗ lũy kế chưa xử lý</u>;</p> <p>f. Vốn khác thuộc sở hữu của <u>Nam A Bank</u>.</p> <p>2. Vốn huy động:</p> <p>a. Vốn huy động <u>từ nhân tiền gửi và vốn huy động thông qua phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu</u>;</p> <p>b. Vốn nhận ủy thác đầu tư;</p> <p>c. Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính <u>và các tổ chức, cá nhân khác</u> trong nước và ngoài nước;</p> <p>d. Vốn vay NHNN theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 135/2025/NĐ-CP.

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
		3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.		
5.	Phần cuối Khoản 4 Điều 22. Quyền hạn của Cổ đông	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Nam A Bank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản yêu cầu triệu tập được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Nam A Bank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản yêu cầu triệu tập được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông</u> <u>chịu</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi bổ sung.

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
			<u>hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân khác khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	
6.	Khoản 1 Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của ngân hàng.</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Nam A Bank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</u> của Nam A Bank.</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Nam A Bank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	Bổ sung để phù hợp với Khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi bổ sung.
7.	Khoản 9 Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ của Hội	9. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Nam A Bank không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.	Bỏ quy định này	Điều chỉnh để phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị quy

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
	đồng quản trị			định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 41 Luật các Tổ chức tín dụng.
8.	Khoản 3 Điều 69. Chế độ Tài chính	Chưa quy định	3. Đại hội đồng cổ đông phân công, ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế Tài chính của Nam A Bank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.	Bổ sung để phù hợp với Khoản 1 Điều 37 Nghị định 135/2025/NĐ-CP.
9.	Khoản 2 Điều 70. Phân phối lợi nhuận và các quỹ	<p>2. Hằng năm, Nam A Bank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau đây:</p> <p>a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập hằng năm theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Nam A Bank;</p> <p>b. Quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>c. Quỹ đầu tư phát triển;</p> <p>d. Quỹ khen thưởng;</p> <p>e. Quỹ phúc lợi;</p> <p>f. Quỹ dự trữ khác theo quy định pháp luật.</p>	<p>2. Hằng năm, Nam A Bank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau đây:</p> <p>a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập hằng năm theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Nam A Bank;</p> <p>b. Quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>c. Quỹ đầu tư phát triển;</p> <p>d. <u>Quỹ thưởng Người quản lý</u>;</p> <p>e. Quỹ khen thưởng;</p> <p>f. Quỹ phúc lợi;</p> <p>g. Quỹ dự trữ khác theo quy định pháp luật.</p>	Bổ sung theo Khoản 4 Điều 27 Nghị định 135/2025/NĐ-CP.

Stt	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
10.	Khoản 2 Điều 75. Dấu của Nam A Bank	2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Nam A Bank, chi nhánh, phòng giao dịch của Nam A Bank.	2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Nam A Bank, chi nhánh, phòng giao dịch, <u>văn phòng đại diện</u> của Nam A Bank.	Bổ sung để phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của Nam A Bank.

HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bổ sung Điều lệ Nam A Bank, đồng thời giao cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Nam A Bank và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Nam A Bank;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(*đã ký*)

Trần Ngô Phúc Vũ